

Số: 2366 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1606 /TTr-SNV ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án: “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021”, với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Xác định Chỉ số cải cách hành chính (gọi tắt là Chỉ số CCHC) để theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh (gọi tắt là cấp sở); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện).

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở, UBND cấp huyện theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của từng cơ quan, đơn vị.
- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần, từ đó xác định được Chỉ số CCHC của từng cơ quan, đơn vị.
- Xây dựng được bộ câu hỏi xã hội học theo từng nhóm đối tượng để điều tra, khảo sát phục vụ xác định Chỉ số CCHC;
- Tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của cấp sở, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung của Chương trình tổng thể Cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC năm 2021.
- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm chung nhất của cấp sở, UBND cấp huyện. Kết quả đánh giá Chỉ số CCHC phải khách quan, phản ánh được thực tế mức độ hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.
- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.
- Hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng, đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC:

- Các sở, ban ngành: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

c) Đối tượng áp dụng, đánh giá nhưng không xếp hạng Chỉ số CCHC:

- Thanh tra tỉnh.

II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số CCHC cấp sở

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở:

Cấu trúc thành 9 lĩnh vực đánh giá, 34 tiêu chí và 69 tiêu chí thành phần.

Cụ thể:

TT	Lĩnh vực theo dõi, đánh giá	Số lượng tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm
1	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	5	8	13
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	3	8	8,5
3	Cải cách thủ tục hành chính	4	11	12
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	3	9	8
5	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	4	11	10,5
6	Cải cách tài chính công	3	6	6
7	Hiện đại hóa hành chính	5	14	14
8	Công tác văn thư, lưu trữ	5	2	4
9	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS)			24
	Tổng cộng	32	69	100

b) Thang điểm đánh giá:

- Tổng điểm: 100 điểm.

- Điểm tự đánh giá/thẩm định: 60 điểm.

- Điểm điều tra xã hội học: 40 điểm, gồm 02 nội dung:

+ Điểm SIPAS: 24 điểm.

+ Điểm khảo sát đối với cán bộ, công chức, viên chức: 16 điểm.

* Bộ tiêu chí và thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp sở được xác định cụ thể tại Bảng 1 kèm theo Quyết định này.

2. Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC UBND cấp huyện:

Cấu trúc thành 9 lĩnh vực đánh giá, 32 tiêu chí và 69 tiêu chí thành phần.

Cụ thể:

TT	Lĩnh vực theo dõi, đánh giá	Số lượng tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm
1	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	5	8	13
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	3	8	8,5
3	Cải cách thủ tục hành chính	4	11	12
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	3	9	8
5	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	4	11	10,5
6	Cải cách tài chính công	3	6	6
7	Hiện đại hóa hành chính	5	14	14
8	Công tác văn thư, lưu trữ	5	2	4
9	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS)			24
	Tổng cộng	32	69	100

b) Thang điểm đánh giá:

- Tổng điểm: 100 điểm.

- Điểm tự đánh giá/thẩm định: 60 điểm.

- Điểm điều tra xã hội học: 40 điểm, gồm 02 nội dung:

+ Điểm SIPAS: 24 điểm.

+ Điểm khảo sát đối với cán bộ, công chức, viên chức: 16 điểm.

** Bộ tiêu chí và thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC UBND cấp huyện được xác định cụ thể tại Bảng 2 kèm theo Quyết định này.*

3. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá:

- Cấp sở, UBND cấp huyện tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bảng 1, 2 tương ứng vào cột “điểm tự đánh giá”.

- Cập nhật điểm vào hệ thống phần mềm Chấm điểm Chỉ số CCHC và đính kèm các tài liệu, văn bản có liên quan với tiêu chí đánh giá.

b) Thẩm định:

Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tiến hành thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xem xét công nhận hoặc không công nhận “điểm tự đánh giá” của cơ quan, đơn vị. Kết quả thể hiện tại cột “điểm thẩm định”, là kết quả dùng để xác định Chỉ số CCHC.

c) Điều tra xã hội học:

- Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “ghi chú” của Bảng 1, 2. Việc điều tra để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau, do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung tương ứng với tiêu chí của Chỉ số CCHC cấp sở, UBND cấp huyện.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “điểm điều tra” trong Bảng 1, 2 tương ứng với cấp sở, UBND cấp huyện.

4. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tổng điểm điều tra xã hội học và điểm thẩm định, thể hiện tại cột “Chỉ số CCHC”.

- Các Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần trăm % giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

Chỉ số CCHC = [Điểm thẩm định] + [Điểm điều tra]

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các ngành, cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung cải cách hành chính một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.

- Theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC

Việc tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Chỉ số CCHC để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cũng như nâng cao hiểu biết, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác cải cách hành chính và trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị hành chính

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện cải cách hành chính triển khai công tác tham

muu triển khai, theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của cơ quan, địa phương một cách thường xuyên. Đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm cần theo dõi, đôn đốc triển khai đúng tiến độ và chất lượng công việc, các đề án, dự án theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai xác định Chỉ số CCHC

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để đảm bảo tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với cấp sở, UBND cấp huyện do ngân sách tỉnh đảm bảo.

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với UBND cấp xã do ngân sách UBND cấp huyện đảm bảo.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với cấp sở và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc cấp sở và UBND cấp huyện triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2021. Quản lý, vận hành phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC có hiệu quả.

- Xây dựng các phương án triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính; xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học và xác định quy mô cuộc khảo sát, các nhóm đối tượng có liên quan để tiến hành khảo sát.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC để thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị và báo cáo phân tích kết quả thẩm định.

- Thành lập Hội đồng điều tra xã hội học để triển khai các nhiệm vụ khảo sát, tổng hợp kết quả khảo sát phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2021 và báo cáo kết quả điều tra.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và tổ chức hội nghị công bố.

- Trình UBND tỉnh khen thưởng các tập thể đạt thứ hạng cao theo Quyết định công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

- Thường xuyên rà soát nội dung của Đề án xác định Chỉ số CCHC, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC đối với các kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, cập nhật lên hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC.

- Các sở, ban, ngành cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC theo đề nghị của Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Đề án xác định Chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, xây dựng và triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xác định Chỉ số CCHC.

- Lập dự toán kinh phí triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ - Vụ CCHC;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

Đính kèm theo Quyết định này:

- Bảng 1 - Chỉ số CCHC cấp sở;
- Bảng 2 - Chỉ số CCHC UBND cấp huyện.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình